TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ A** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2023/QĐST-DS	*Thành phố A, ngày 15 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2023/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc: "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: ấp Q, xã X, huyện A, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Lê V, sinh năm 1958.

Địa chỉ cư trú:Khóm Z, B, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Lê Văn H và bị đơn ông Lê V tự nguyện thống nhất thỏa thuận, ông Lê V tự nguyện thống nhất trả cho ông Lê Văn H số tiền vốn vay còn nợ 60.000.000đồng và tiền lãi 7.200.000đồng, tổng cộng vốn, lãi là 67.200.000.000đồng (sáu mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Lê Văn H có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê V chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chưa thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lê Văn H và bị đơn ông Lê V tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Lê V tự nguyện chịu 1.680.000đồng (một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng ông Lê V là người cao tuổi được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Lê Văn H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.366.000đồng (hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0001047 ngày 19/5/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh